

Bản án số: **140/2019/HS-ST**
Ngày: **29- 11-2019.**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯƠNG MỸ - TP HÀ NỘI

-Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Tưởng Ngọc Tuấn**

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông **Nguyễn Ngọc Quý**

Bà **Nguyễn Thị Luận**

- Thư ký phiên tòa : Ông **Tô Mạnh Hà** – Thư ký TAND huyện Chương Mỹ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Mai** – Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 11 năm 2019 tại Trụ sở TAND huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 141/2019/TLST-HS ngày 18 tháng 11 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 139/2019/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 11 năm 2019 đối với bị cáo :

A- sinh năm 1991; Đăng ký HKTT và chỗ ở: Thôn Tiến Tiên, xã Tân Tiến, huyện Chương Mỹ, Tp Hà Nội; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hoá: 4/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Nguyễn Hữu N và bà Nguyễn Thị T; có vợ là Nguyễn Thị H (đã ly hôn); tiền án: Ngày 11/3/2016, Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ xử phạt 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 16 tháng về tội Đánh bạc, bị cáo bị phạt 3.000.000 đồng và án phí 200.000 đồng, bị cáo chưa nộp. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 21/8/2019 đến ngày 30/8/2019. Bị cáo tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

****Người bị hại:***

Anh Nguyễn Như Q, sinh năm 1989; trú tại: Thôn Xuân Trung, xã Thủy Xuân Tiên, huyện Chương Mỹ, Tp Hà Nội. Vắng mặt.

****Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:***

- Anh Vũ Huy T, sinh năm 1987; trú tại: Thôn Xuân Trung, xã Thủy Xuân Tiên, huyện Chương Mỹ, Tp Hà Nội. Vắng mặt.

- Anh Nguyễn Tiến Đ, sinh năm 1981; trú tại: Thôn Gò Chè, xã Tân Tiến, huyện Chương Mỹ, Tp Hà Nội. Vắng mặt.

- Anh Nguyễn Trọng H, sinh năm 1999; trú tại: Thôn Tiến Tiên, xã Tân Tiến, huyện Chương Mỹ, Tp Hà Nội. Vắng mặt

- Anh Nguyễn Mạnh H, sinh năm 1999; trú tại: Thôn Hạnh Bồ, xã Nam Phương Tiến, huyện Chương Mỹ, Tp Hà Nội. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 05/8/2017, anh Vũ Huy T (SN 1987, HKTT: thôn Xuân Trung, xã Thuỷ Xuân Tiên, Chương Mỹ) mang xe mô tô BKS 29X1-029.68 đến gửi tại nhà anh Nguyễn Như Q cùng thôn vì nhà anh T không có chỗ để xe.

Khoảng 15 giờ ngày 08/8/2017, A(SN 1991, HKTT: thôn Tiến Tiên, Tân Tiến, Chương Mỹ) là bạn anh Q, đi xe ô tô taxi đến nhà anh Q chơi. Khoảng 17h00” cùng ngày, Đ hỏi anh Q mượn xe mô tô về nhà và hẹn ngày hôm sau trả. Thấy vậy, anh Q cho Đ mượn chiếc xe mô tô Excitier BKS 29X1-029.68 của anh T. Sau khi mượn được xe mô tô trên của anh Q, Đ đi xe về nhà mình, đến khoảng 13 giờ ngày 09/8/2017, Đ nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe mô tô đã mượn của anh Q, nên mang xe cầm cố lấy tiền tiêu sài. Đ điều khiển xe mô tô đến nhà anh Nguyễn Tiến Đ SN 1981, trú tại thôn Gò Chè, Tân Tiến, Chương Mỹ, Hà Nội. Tại đây, Đ nói với anh Đ là đang cần tiền để giải quyết công việc riêng và cầm cố chiếc xe mô tô BKS 29X1-029.68 lấy 5.000.000 đồng (năm triệu đồng), hẹn ngày hôm sau sẽ trả tiền và lấy lại xe. Khi cầm xe, Đ nói dối anh Đ là xe của Đ mới mua, có giấy tờ đầy đủ, nhưng bị mất giấy tờ nên anh Đ đã đồng ý. Sau khi lấy được 5.000.000 đồng, Đ tiêu sài cá nhân hết. Hôm sau, không thấy Đ mang trả tiền, anh Đ đi tìm Đ, yêu cầu trả tiền và lấy xe mô tô về nhưng Đ không có tiền chuộc xe nên nhờ anh Đ bán giúp xe để trả tiền anh Đ. Do đó ngày 19/8/2017, anh Nguyễn Tiến Đ đã bán chiếc xe mô tô BKS 29X1-029.68 cho Nguyễn Trọng H SN 1999 trú tại thôn Tiến Tiên, Tân Tiến, Chương Mỹ với giá 5.000.000 đồng (Hải mua xe này cho Nguyễn Mạnh H SN 1999 trú tại thôn Hạnh Bồ, Nam Phương Tiến, Chương Mỹ). Khi bán xe, anh Đ nói với H xe của anh Đ bị mất giấy tờ. Sau khi sử dụng một thời gian, đến khoảng 9/2017, Nguyễn Mạnh H đã bán xe mô tô BKS 29X1-029.68 cho một nam giới tên là Bình ở Miếu Môn Trần Phú với giá 4.000.000 đồng. Khi CQĐT làm việc, ngày 12/6/2019, H giao nộp số tiền 4.000.000 đồng, là số tiền mà H đã bán chiếc xe trên cho Bình.

Sau khi cho Đ mượn xe, anh Nguyễn Như Q nhiều lần tìm gặp Đ để đòi xe. Lúc đầu, Đ bảo anh Q đã mang xe cầm cố cho người khác lấy tiền tiêu sài cá nhân hết và hứa hẹn chuộc xe về trả cho anh Q nhưng không thực hiện. Sau đó anh Q nhiều lần gọi điện thoại, tìm gặp thì Đ tắt máy, không nghe điện thoại, lẩn trốn và đi khỏi địa phương. Do đó ngày 29/9/2018, anh Q đến Đoàn Công an Thuỷ Xuân Tiên tố cáo hành vi chiếm đoạt tài sản của Đ.

Đến ngày 21/8/2019, Đ đến đầu thú tại Cơ quan điều tra – Công an huyện Chương Mỹ.

Vật chứng vụ án:

-01 (một) xe mô tô EXCITIER, nhãn hiệu YAMAHA; màu sơn: đen đỏ; số khung: 003907; số máy: 003908; BKS: 29X1- 029.68, xe đã qua sử dụng. Cơ quan điều tra đã ra thông báo truy tìm vật chứng nhưng đến nay chưa thu hồi được.

Ngày 21/03/2019, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Chương Mỹ kết luận số 35/KL-HĐĐG: “01 (một) xe máy EXCITIER, nhãn hiệu YAMAHA, màu sơn đen đỏ, Biển kiểm soát 29X1-029.68; Dung tích 134cm³; số khung 003907; số máy 003908; Đăng ký lần đầu ngày 22/6/2011 (đã qua sử dụng), giá trị còn lại: 15.500.000 đồng (mười năm triệu năm trăm ngàn đồng)”.

Trách nhiệm dân sự:

Ngày 23/8/2019, bà Nguyễn Thị T SN 1971 (là mẹ đẻ của Đ) đã gặp anh Nguyễn Như Q tự nguyện bồi thường cho anh Q số tiền 15.500.000 đồng (mười năm triệu đồng). Sau khi nhận được số tiền trên, anh Quân trả lại cho anh T. Anh T đồng ý nhận số tiền mà gia đình Đ bồi thường và không đề nghị bồi thường thêm gì khác.

Cơ quan điều tra cũng trả lại anh Nguyễn Mạnh H 4.000.000 đồng. Anh Nguyễn Tiến Đ không yêu cầu bồi thường dân sự.

Tại cáo trạng số 145/CT-VKS ngày 18/11/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ đã truy tố Nguyễn Hữu Đ về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản theo điểm a khoản 1 Điều 175 BLHS.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ sau khi phân tích, giữ nguyên quan điểm và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Hữu Đ phạm tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản; đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xử phạt Nguyễn Hữu Đ từ 9-12 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Hữu Đ thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Cơ quan điều tra Công an huyện Chương Mỹ, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình Điều tra, Truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có ý kiến khiếu nại về quyết định, hành vi của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Hữu Đ khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như lời khai tại cơ quan điều tra và nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ đã quy kết. Bị cáo thừa nhận do quen biết với anh Q nên khoảng 17 giờ ngày 08/8/2017 bị cáo đã mượn xe của anh Q để về nhà và hẹn anh Q hôm sau trả, anh Q đã đồng ý và cho Đ mượn 01 chiếc xe máy Excitier, biển kiểm soát 29X1 -029.68 của anh Thanh gửi ở nhà anh Q. Đ đi xe về nhà đến khoảng 13 giờ ngày 09/8/2017 Đ đã đi chiếc xe đã mượn của anh Q đến cầm cố cho anh Nguyễn Tiến Đ lấy 5.000.000 đồng tiêu sài cá nhân rồi bỏ trốn khỏi địa phương. Theo biên bản định giá tài sản, chiếc xe trên trị giá 15.500.000 đồng. Như vậy có đủ cơ sở kết luận hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Hữu Đ đã phạm vào tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản theo điểm a khoản 1 Điều 175 của Bộ luật hình sự như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ quy kết đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng đến trật tự địa phương, gây tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân, nên cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian tương xứng với tính chất mức độ của bị cáo, nhằm răn đe giáo dục và phòng ngừa chung.

[4]. Đánh giá các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Bị cáo có 01 tình tiết tăng nặng quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS là tái phạm; tình tiết giảm nhẹ của bị cáo là bị cáo đầu thú khai báo hành vi của mình; bị cáo cùng gia đình đã khắc phục bồi thường toàn bộ tài sản cho người bị hại và người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã khai báo thành khẩn tỏ ra ăn năn hối cải, đó là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, giúp bị cáo yên tâm cải tạo sớm trở về với gia đình và xã hội.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa anh Q vắng mặt nhưng tại cơ quan điều tra anh đã được Đ bồi thường nên anh không yêu cầu bị cáo phải bồi thường, do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

Bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Hữu Đ** phạm tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản".

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 175; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Phạt **Nguyễn Hữu Đ 07 (bảy)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án. Được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 21/8/2019 đến ngày 30/8/2019.

Căn cứ Điều 136 BLHS; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Hữu Đ phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Căn cứ Điều 331 Bộ luật tố tụng hình sự bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người bị hại; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận

- *TA TP Hà Nội*
- *VKS; CA, THADS huyện Chương Mỹ;*
- *Bị cáo;*
- *Người bị hại;*
- *Người có quyền lợi liên quan*
- *Lưu hs*

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trưởng Ngọc Tuấn